

UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 5 năm 2023

V/v đề nghị Báo cáo Tổng kết đánh giá
tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng
CNTT, CDS và thống kê giáo dục
năm học 2022-2023.

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 3095/SGDĐT-VP ngày 20/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023. **(đính kèm)**

Theo đó, các Đơn vị trực thuộc Sở và Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2022-2023, lập báo cáo theo Phụ lục ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO (đính kèm), gửi về Sở trước **ngày 05/6/2023** để tổng hợp báo cáo Bộ GDĐT.

Sở GDĐT đề nghị các Đơn vị trực thuộc Sở và Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện Báo cáo Tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 kịp tiến độ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND huyện, TX, TP (ch/đ);
- Phòng CM, NV Sở (ph/h);
- Công TTĐT ngành (tt);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ba

PHỤ LỤC: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO*(Đính kèm Công văn số .../SGDDĐT-VP ngày /05/2023 của Sở GDĐT)*TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 6 năm 2023***BÁO CÁO****Báo cáo Tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2022-2023.***(Báo cáo này làm cơ sở để Đoàn kiểm tra đầu năm học thực hiện tại đơn vị)***I. KHÁI QUÁT CHUNG TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2022-2023****1. Nội dung triển khai và kết quả đạt được**

.....

2. Thuận lợi, khó khăn

.....

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**1. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học. (Nêu tình hình dạy học trực tuyến của đơn vị)**

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy – học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

- Số hiệu, ngày ban hành của kế hoạch dạy học trực tuyến trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường (gửi kèm làm minh chứng)

- Các phương án đã thực hiện

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa cơ sở giáo dục, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; có lộ trình kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

-

c) Tiếp tục phát triển học liệu số bảo đảm chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

-

d) Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Phương thức đánh giá

- Số liệu về đánh giá

2. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục địa phương và CSDL ngành

a) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT (Over-the-top, nghĩa đen: lên trên đầu: là thuật ngữ để chỉ dịch vụ truyền thông được cung cấp trực tiếp đến người xem thông qua Internet), email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

-

-

3. Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện CSDL về giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Những việc đã thực hiện

- Số liệu, minh chứng....

4. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ % học sinh nộp các khoản thu trường học không dùng tiền mặt...

- Tên phần mềm thu các khoản thu không dùng tiền mặt, đơn vị cung cấp phần mềm

5. Đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị

- Số, ngày tháng năm kế hoạch đã ban hành về đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị. (gửi kèm làm minh chứng)

- Các biên bản, thống kê ... việc tổ chức đánh giá (theo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên), gửi kèm làm minh chứng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đối với Phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Số, ngày tháng năm ban hành Quyết định, biên bản phân công, phân nhiệm (gửi kèm làm minh chứng)

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Ngày tháng năm biên bản phân công phân nhiệm (gửi kèm làm minh chứng)

c) Tham gia tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

- Số lớp đã tham gia, tên lớp, thời gian..

- Số cán bộ quản lý, giáo viên tham gia

d) Tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

- Số lớp đã tham gia, tên lớp, thời gian..

- Số cán bộ quản lý, giáo viên tham gia

2. Cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Số hiệu, ngày tháng năm ban hành kế hoạch (gửi kèm làm minh chứng)

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ KHÓ KHĂN

1. Kết quả đạt được

.....

2. Vướng mắc, khó khăn

.....

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (t/h);
- Cổng/trang TTĐT đơn vị (tt);
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng mộc, ghi họ, tên)